**Cơ quan, đơn vị…………..** (Mẫu 3)

# BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN "ĐƠN VỊ HỌC TẬP" CẤP HUYỆN *(Đính kèm Báo cáo số……/BC- , ngày tháng năm ….của cơ quan, đơn vị)*

# I. XẾP LOẠI TỪNG CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ Tiêu chí** | **Chỉ tiêu** | **Xếp loại chỉ tiêu** | **Xếp loại tiêu chí** | **Hồ sơ minh chứng** |
| **Không đạt** | **Đạt mức độ 1** | **Đạt mức độ 2** | **Không đạt** | **Đạt mức độ 1** | **Đạt mức độ 2** |
| 1.Về điều kiện xây dựng "Đơn vị học tập" | 1. Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định. |  |  |  |  |
| 3. Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp của nhà nước) |  |  |  |  |
| 4. Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. |  |  |  |  |
| 5.Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân |  |  |  |  |
| 2. Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị | 1. Tối thiểu 90% (mức độ 1); 95% (mức độ 2) Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tối thiểu 90% (mức độ 1); 95% (mức độ 2) Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. |  |  |  |  |
| 3. Tối thiểu 90% (mức độ 1); 95% (mức độ 2) Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị |  |  |  |  |
| 4. Tối thiểu 50% (mức độ 1); 70% (mức độ 2) Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế) |  |  |  |  |
| 5. Tối thiểu 90% (mức độ 1); 95% (mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH 15) trở lên |  |  |  |  |
| 3. Tác dụng của việc xây dựng "Đơn vị học tập" | 1. Tối thiểu 90% (mức độ 1); 95% (mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu "Công dân học tập" theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận "Công dân học tập" giai đoạn 2021 - 2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN). Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% (mức độ 1); 97% (mức độ 2) Người học đạt danh hiệu"Công dân học tập" theo Quyết định 324/QĐ-KHVN. |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định. |  |  |  |  |
| 3. Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ "Tập thể lao động tiên tiến" (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH 15) trở lên (mức độ 1). Đơn vị cấp huyện là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đạt danh hiệu thi đua từ "Tập thể lao động tiên tiến" (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH 15) trở lên (mức độ 2) |  |  |  |  |
| 4. Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở "mức đáp ứng cơ bản" (mức độ 1); “mức đáp ứng tốt” (mức độ 2) theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. |  |  |  |  |
| 5. Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành. |  |  |  |  |

##  III/ TỔNG HỢP

##  - Tổng số chỉ tiêu:……………………………..…

 + Số chỉ tiêu không đạt:………….., tỷlệ……..%

 + Số chỉ tiêu đạt mức độ 1: ………., tỷlệ……..%

 + Số chỉ tiêu đạt mức độ 2: ………., tỷlệ……..%

 - Tổng số tiêu chí……………………………….

 + Số tiêu chí không đạt:………..…, tỷlệ……..%

 + Số tiêu chí đạt mức độ 1..:………, tỷlệ….….%

 + Số tiêu chí đạt mức độ 2:……..…, tỷlệ……..%

 **\* KẾT LUẬN: ĐẠT MỨC ĐỘ……**